TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 95/2023/QĐHG- HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ, việc về "*Yêu cầu ly hôn và giao con khi ly hôn"* giữa:

+ Chị Tòng Thị Đ, sinh năm 1993.
+ Anh Tòng Văn D, sinh năm 1993.

Đều trú tại: Khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận thống nhất của các bên được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài kiệu kèm theo mà không bên nào có ý kiền về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án giữa: Chị Tòng Thị Đ, sinh năm 1993 và anh Tòng Văn D, sinh năm 1993. Đều trú tại: Khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

II. Với nội dung thỏa thuận như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị Đ và anh Tòng Văn D đều đồng ý ly hôn.

2. Về giao con chung khi ly hôn: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tòng Thị Mộc U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Tòng Thị Ngọc K, sinh ngày 04/4/2015 Khi ly hôn chị Đ và anh D thống nhất giao cả hai con chung cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị Đ có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi cháu U và cháu K với mức đóng 1.000.000đ/tháng/cháu; Thời gian đóng góp: Đến khi cháu U và cháu K đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung,công nợ, trích chia công sức đóng góp: Không yêu cầu giải quyết.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

5. Các bên hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định này có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được quyết định.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh;
- UBND xã Chiềng Khay, Quỳnh Nhai, Sơn La,;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Thế Bình